

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND
(Thành lập tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 03 NĂM 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 26



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND

Tầng 5, Tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Mai Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Duy Giao	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên Hội đồng Quản trị

Ban điều hành

Ông Nguyễn Đức Tài	Giám đốc tài chính kiêm phụ trách quản trị Công ty
Ông Khổng Huy Quang	Phó Tổng Giám đốc khối Công nghệ
Ông Nguyễn Tiến Lâm	Phó Tổng Giám đốc khối Kinh doanh
Ông Phạm Công Hoàng	Phó Tổng Giám đốc Marketing & Truyền thông
Ông Chu Lê Trung	Phó Tổng Giám đốc Marketing & Truyền thông
Bà Nguyễn Thái Quỳnh Anh	Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Minh Gấm	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Trần Quang Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Trịnh Đình Điệp	Thành viên Ban Kiểm soát

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn hoạt động từ ngày 01 tháng 04 năm 2023 đến 31 tháng 03 năm 2024 và cho đến ngày lập báo cáo này là Ông Hoàng Mai Chung – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hội đồng quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

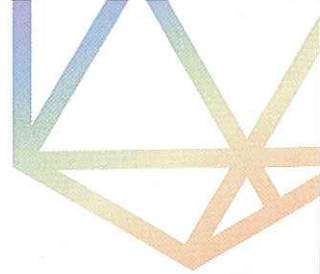
Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị,



Hoàng Mai Chung

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 21 tháng 06 năm 2024



Số:062101/2024/BCKT-iCPATC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông,
Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land (gọi tắt là "Công ty") được lập Ngày 21 tháng 06 năm 2024 từ trang 5 đến trang 26 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024, Công ty đang ghi nhận chi phí để hình thành nên thương hiệu Công ty trên khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Theo quan điểm của chúng tôi, các chi phí này chưa đủ tiêu chuẩn để ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về số liệu liên quan đến các khoản mục này trên Báo cáo tài chính nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024 của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land tại ngày 31 tháng 03 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Võ Hoàng Anh

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4351-2024-072-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Thành Công

Nghệ An, Ngày 21 tháng 06 năm 2024

Trần Lương Tới

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 6379-2023-072-1

123
TY
IN
NH
H
IG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		291.910.759.503	168.350.367.764
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.227.912.558	2.600.358.727
1. Tiền	111		3.227.912.558	2.600.358.727
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		200.000.000	600.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	200.000.000	600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		249.277.837.202	155.456.121.324
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	188.130.805.118	93.900.797.464
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	25.529.834.296	27.587.281.114
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	35.617.197.788	33.968.042.746
IV. Hàng tồn kho	140		417.185.799	988.829.865
1. Hàng tồn kho	141	V.7	417.185.799	988.829.865
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.787.823.944	8.705.057.848
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4a	1.474.132.606	2.692.227.666
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.313.691.338	5.962.830.182
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14a	-	50.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		525.283.726.187	454.852.198.981
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.955.864.908	1.610.864.908
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	1.955.864.908	1.610.864.908
II. Tài sản cố định	220		65.382.247.163	74.320.109.473
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	27.312.771.077	29.935.011.547
- Nguyên giá	222		45.125.527.375	42.810.070.649
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.812.756.298)	(12.875.059.102)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	38.069.476.086	44.385.097.926
- Nguyên giá	228		60.190.496.364	60.190.496.364
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.121.020.278)	(15.805.398.438)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		452.755.455.689	374.477.451.246
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	452.755.455.689	374.477.451.246
IV. Tài sản dài hạn khác	260		5.190.158.427	4.443.773.354
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.4b	5.190.158.427	4.443.773.354
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		817.194.485.690	623.202.566.745

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		786.413.766.571	593.185.042.655
I. Nợ ngắn hạn	310		209.114.993.787	148.926.692.655
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	1.170.323.604	2.273.946.112
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	131.400.000	97.308.577
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14b	10.031.068.303	9.277.771.135
4. Phải trả người lao động	314		8.902.088.015	10.634.064.563
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.856.628.453	1.486.102.268
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	187.023.485.412	125.157.500.000
II. Nợ dài hạn	330		577.298.772.784	444.258.350.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	577.298.772.784	444.258.350.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.780.719.119	30.017.524.090
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	30.780.719.119	30.017.524.090
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		780.719.119	17.524.090
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.524.090	(1.700.058.172)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		763.195.029	1.717.582.262
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		817.194.485.690	623.202.566.745


 Nguyễn Thái Quỳnh Anh
 Người lập biểu


 Nguyễn Thái Quỳnh Anh
 Kế toán trưởng



 Hoàng Mai Chung
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ngày 21 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	127.655.589.107	106.427.222.727
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		127.655.589.107	106.427.222.727
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	79.362.392.299	70.867.321.376
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.293.196.808	35.559.901.351
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	301.465.130	18.951.801
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	56.078.507	48.183.561
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		56.078.507	48.183.561
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.011.224.634	4.185.422.822
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	42.665.495.255	29.303.247.604
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		861.863.542	2.041.999.165
11 Thu nhập khác	31		191.139.194	9.299.885
12 Chi phí khác	32		99.008.950	329.335.765
13 Lợi nhuận khác	40		92.130.244	(320.035.880)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		953.993.786	1.721.963.285
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	190.798.757	4.381.023
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	60		763.195.029	1.717.582.262
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	254,40	572,53
19 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	254,40	572,53


Nguyễn Thái Quỳnh Anh
Người lập biểu

Nguyễn Thái Quỳnh Anh
Kế toán trưởng

Hoàng Mai Chung
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày 21 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	953.993.786	1.721.963.285
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11.253.319.036	13.437.117.018
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(301.465.130)	(18.951.801)
- Chi phí lãi vay	06	56.078.507	48.183.561
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.961.926.199	15.188.312.063
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(95.467.577.034)	(75.162.448.348)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	571.644.066	478.651.225
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.868.483.037)	(5.158.837.291)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	471.709.987	8.285.836.623
- Tiền lãi vay đã trả	14	(56.078.507)	(48.183.561)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(84.386.858.326)	(56.416.669.289)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(80.593.461.169)	(208.399.582.854)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	400.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	301.465.130	18.951.801
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(79.891.996.039)	(208.380.631.053)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	195.151.200.000	248.760.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(244.791.804)	(856.662.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	194.906.408.196	247.903.337.500
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	30.627.553.831	(16.893.962.842)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.600.358.727	19.494.321.569
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	33.227.912.558	2.600.358.727

Nguyễn Thái Quỳnh Anh
Người lập biểu

Nguyễn Thái Quỳnh Anh
Kế toán trưởng



Hoàng Mai Chung
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày 21 tháng 06 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108867454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 08 năm 2019 và thay đổi lần thứ 04 ngày 15 tháng 06 năm 2023.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thiết kế, phát triển các sản phẩm phần mềm.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của công ty là:

- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử; Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử
- Hoạt động Thiết kế, phát triển, sản xuất và gia công các sản phẩm phần mềm
Các hoạt động khác tuân thủ theo pháp luật.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc bao gồm:

STT	Văn phòng đại diện	Địa chỉ
1	Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Thành phố Hồ Chí Minh
2	Văn phòng đại diện Bắc Ninh - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Bắc Ninh
3	Văn phòng đại diện Hòa Bình - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Hoà Bình
4	Văn phòng đại diện Thái Bình - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Thái Bình
5	Văn phòng đại diện tại Đồng Nai - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Đồng Nai
6	Văn phòng đại diện tại Hải Phòng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Thành phố Hải Phòng
7	Văn phòng đại diện tại Bắc Giang - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Bắc Giang
8	Văn phòng đại diện tại Hải Dương - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Hải Dương
9	Văn phòng đại diện tại Vĩnh Phúc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Vĩnh Phúc
10	Văn phòng đại diện tại Phú Thọ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Phú Thọ
11	Văn phòng đại diện tại Sơn Tây - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Thành phố Hà Nội
12	Văn phòng đại diện Tây Bắc Sài Gòn - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**5. Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)**

STT	Văn phòng đại diện	Địa chỉ
13	Văn phòng đại diện tại Nghệ An - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Nghệ An
14	Văn phòng đại diện tại Thừa Thiên Huế - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Thừa Thiên-Huế
15	Văn phòng đại diện Củ Chi - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Thành phố Hồ Chí Minh
16	Văn phòng đại diện tại Thái Nguyên - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Thái Nguyên
17	Văn phòng đại diện Biên Hòa - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Đồng Nai
18	Văn phòng đại diện tại Quảng Bình - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Quảng Bình
19	Văn phòng đại diện Tam Dương - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Vĩnh Phúc
20	Văn phòng đại diện Chương Mỹ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Thành phố Hà Nội
21	Văn phòng đại diện Đan Phượng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Thành phố Hà Nội
22	Văn phòng đại diện Quảng Ninh - Công ty Cổ phần Tập đoàn Meey Land	Tỉnh Quảng Ninh

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

7. Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2024 là 407 người (Tại ngày 01 tháng 04 năm 2023 là 444 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm sau.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Hội đồng quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 25
Máy móc, thiết bị	06 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 25

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bản quyền, Thương hiệu

Bản quyền, Thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm, website, app không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của các chương trình phần mềm, website, app là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các chương trình phần mềm, website, app vào sử dụng. Các chương trình phần mềm, website, app được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

	<u>Số năm</u>
Bản quyền, thương hiệu	05 - 10
Chương trình phần mềm, website, app	05 - 10

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản và các khoản chi phí trả trước khác.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	1.687.529.210	349.738.146
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.540.383.348	2.250.620.581
Các khoản tương đương tiền (i)	30.000.000.000	-
Cộng	33.227.912.558	2.600.358.727

(i) Khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hà Nội có kỳ hạn 1 tháng.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi có kỳ hạn	200.000.000	600.000.000
Cộng	200.000.000	600.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Công nghệ Truyền thông Bất động sản (i)	111.000.000.000	-
Công ty TNHH Chuyển đổi số Bất động sản (ii)	50.500.000.000	60.500.000.000
Các đối tượng khác	26.630.805.118	33.400.797.464
Cộng	188.130.805.118	93.900.797.464

(i) Khoản phải thu của Công ty TNHH Công nghệ Truyền thông Bất động sản theo hợp đồng bán Phần mềm Meey Ads số 2912A/2023/HĐMB/ML-REM ngày 29 tháng 12 năm 2023. Giá trị Hợp đồng 58.000.000.000 đồng và hợp đồng bán Phần mềm Meey Page số 2912B/2023/HĐMB/ML-REM ngày 29 tháng 12 năm 2023. Giá trị Hợp đồng 55.000.000.000 đồng.

(ii) Khoản phải thu của Công ty TNHH Chuyển đổi số Bất động sản theo hợp đồng mua bán tài sản số 14032023/HĐMB/ML-CĐS ngày 28/03/2023 với điều khoản mua bán hệ thống phần mềm Meey Map Version 1.

4. Chi phí trả trước

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	1.474.132.606	2.692.227.666
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	209.922.653	1.478.092.506
Chi phí trả trước khác	1.264.209.953	1.214.135.160
b. Dài hạn	5.190.158.427	4.443.773.354
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.133.386.171	2.338.641.909
Chi phí trả trước khác	3.056.772.256	2.105.131.445
Cộng	6.664.291.033	7.136.001.020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Truyền thông Lotus Vision	9.504.500.000	6.438.500.000
Các đối tượng khác	16.025.334.296	21.148.781.114
Cộng	25.529.834.296	27.587.281.114

6. Phải thu khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng	35.209.722.847	33.459.222.126
Ông Nguyễn Tiến Anh (i)	7.000.000.000	7.300.000.000
Bà Trần Thị Thu (ii)	5.397.980.000	2.000.000.000
Bà Trương Tổ Loan (iii)	7.649.300.000	-
Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Mai	-	15.000.000.000
Các đối tượng khác	15.162.442.847	9.159.222.126
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	335.000.000	389.428.400
Phải thu ngắn hạn khác	72.474.941	119.392.220
Cộng	35.617.197.788	33.968.042.746
b. Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.955.864.908	1.610.864.908
Cộng	1.955.864.908	1.610.864.908

- (i) Khoản tạm ứng của Ông Nguyễn Tiến Anh để xây dựng phần mềm công nghệ cao, đến ngày lập Báo cáo tài chính này số dư tạm ứng của Ông Nguyễn Tiến Anh là 7.000.000.000 đồng.
- (ii) Khoản tạm ứng của Bà Trần Thị Thu nhằm phát triển trang Meeyland.com, đến ngày lập Báo cáo tài chính này số dư tạm ứng của Bà Trần Thị Thu là 5.397.980.000 đồng.
- (iii) Khoản tạm ứng của Bà Trương Tổ Loan nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, đến ngày lập Báo cáo tài chính này số dư tạm ứng của Bà Trương Tổ Loan là 7.649.300.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hàng hóa	417.185.799	988.829.865
Cộng	417.185.799	988.829.865

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Phát triển Dịch vụ đám mây Cloudaz	-	624.601.712
Công ty CP Dịch vụ Truyền thông Marketing Kdigimind	449.814.600	426.594.600
Tạp chí Điện tử Bất động sản Việt Nam	-	385.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	213.248.000	319.872.000
Công ty Cổ phần MMT Corporation	-	275.000.000
Các đối tượng khác	507.261.004	242.877.800
Cộng	1.170.323.604	2.273.946.112

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Tập đoàn Trí Nam	131.400.000	-
Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Yourhomes	-	97.308.577
Cộng	131.400.000	97.308.577

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Meey-Wtt	81.059.221.030	64.587.492.784
Meey-Crm	79.773.638.556	59.573.953.489
Meey Data	55.925.095.335	44.120.158.701
Dự án định vị thương hiệu	41.786.272.290	41.786.272.290
Meey-ads	-	36.567.275.571
Dự án quản trị doanh nghiệp	45.987.081.866	30.972.029.976
Meey-Ldp	505.715.015	31.121.752.038
Meey-Wvs4	22.551.609.311	21.553.829.941
Meey-Project	28.752.745.147	11.066.890.907
Meey-Value	16.272.376.010	9.892.707.881
Meey-Map	12.344.732.114	794.491.847
Các dự án khác (Meey Share, Meey Pay, Meey 3D...)	67.796.969.015	22.440.595.821
Cộng	452.755.455.689	374.477.451.246

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Tiếp theo)

Tên dự án	Nội dung dự án	Mục tiêu dự án	Dự toán	Số dư tại ngày 31/03/2024	Tỷ lệ hoàn thành tại 31/3/2024	Thời gian dự kiến
Meey-Crm	Hình thành APP Meey CRM	Meey CRM được xây dựng nhằm hỗ trợ nhà môi giới giải quyết bài toán về quản lý khách hàng, công việc, bất động sản, nhu cầu cho cá nhân và tổ chức kinh doanh bất động sản.	92.522.000.000	79.773.638.556	86%	Từ ngày 01/06/2021 đến ngày 31/08/2024
Meey Data	Dự án Meey Data - Chuyển đổi bất động sản thành dữ liệu giá trị.	Meey Data hướng tới trở thành nguồn dữ liệu thông tin bất động sản hàng đầu và đáng tin cậy, mang lại sự minh bạch và hiệu quả cho thị trường bất động sản Việt Nam. Nơi thu thập, chuẩn hóa dữ liệu và cung cấp thông tin chính xác, đáng tin cậy về bất động sản ở Việt Nam.	73.188.000.000	55.925.095.335	76%	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2024
Meey-WVs4	MeeyLand.com là trang thông tin điện tử tổng hợp và là website thương mại điện tử thuộc Hệ sinh thái Công nghệ Bất động sản Meey Land	Là trung gian kết nối, giải quyết nhu cầu giao dịch bất động sản của Khách hàng. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu bất động sản và xây dựng nền tảng kết nối với các sản phẩm khác trong hệ sinh thái Meey Land. Trở thành giải pháp giúp kết nối người mua và người bán, từ đó, giảm bớt thời gian, công sức khi giao dịch và tăng tính thanh khoản trong lĩnh vực bất động sản.	29.900.000.000	22.551.609.311	75%	Từ ngày 01/07/2021 đến ngày 31/09/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Tổng cộng VND
NGUYỄN GIÁ	37.262.578.906	4.143.793.147	1.403.698.596	42.810.070.649
	788.910.000	290.460.908	1.661.203.636	2.740.574.544
	-	-	(425.117.818)	(425.117.818)
Số dư cuối năm	38.051.488.906	4.434.254.055	2.639.784.414	45.125.527.375
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	10.582.775.877	1.357.200.009	935.083.216	12.875.059.102
	4.268.842.146	782.303.521	311.669.347	5.362.815.014
	-	-	(425.117.818)	(425.117.818)
Số dư cuối năm	14.851.618.023	2.139.503.530	821.634.745	17.812.756.298
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	26.679.803.029	2.786.593.138	468.615.380	29.935.011.547
	23.199.870.883	2.294.750.525	1.818.149.669	27.312.771.077

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đang dùng để thế chấp, cầm cố cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 03 năm 2024 là 1.657.500.151 đồng (tại ngày 01 tháng 04 năm 2023 là 428.417.000 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

12. Tài sản cố định vô hình

NGUYÊN GIÁ

Số dư đầu năm
Số dư cuối năm

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Số dư đầu năm
Khấu hao trong năm
Số dư cuối năm

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày đầu năm
Tại ngày cuối năm

Chương trình phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác		Tổng cộng
	VND	VND	VND
57.194.257.678	2.996.238.686		60.190.496.364
57.194.257.678	2.996.238.686		60.190.496.364
14.888.155.398 6.011.553.527	917.243.040 304.068.313		15.805.398.438 6.315.621.840
20.899.708.925	1.221.311.353		22.121.020.278
42.306.102.280	2.078.995.646		44.385.097.926
36.294.548.753	1.774.927.333		38.069.476.086

15/ H. CH. M. ON / 11

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a. Vay ngắn hạn						
Vay dài hạn đến hạn trả	187.023.485.412	187.023.485.412	194.300.417.216	132.434.431.804	125.157.500.000	125.157.500.000
Ông Hoàng Mai Chung (i)	186.630.360.000	186.630.360.000	193.820.000.000	132.189.640.000	125.000.000.000	125.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (ii)	131.250.000	131.250.000	131.250.000	157.500.000	157.500.000	157.500.000
Ngân Hàng TMCP Tiên Phong (iii)	261.875.412	261.875.412	349.167.216	87.291.804	-	-
Cộng	187.023.485.412	187.023.485.412	194.300.417.216	132.434.431.804	125.157.500.000	125.157.500.000
b. Vay dài hạn						
Ông Hoàng Mai Chung (i)	486.872.300.000	486.872.300.000	42.745.200.000	-	444.127.100.000	444.127.100.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (ii)	-	-	-	131.250.000	131.250.000	131.250.000
Ngân Hàng TMCP Tiên Phong (iii)	982.032.784	982.032.784	982.032.784	-	-	-
Công ty CP Cộng đồng Meey (iv)	89.444.440.000	89.444.440.000	89.444.440.000	-	-	-
Cộng	577.298.772.784	577.298.772.784	133.171.672.784	131.250.000	444.258.350.000	444.258.350.000

(i) Các khoản vay dài hạn từ Ông Hoàng Mai Chung – Chủ tịch Hội đồng quản trị theo các Hợp đồng vay từng lần từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 3 năm 2024. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay: 2 năm kể từ ngày ký Hợp đồng. Lãi suất cho vay 0%. Phương thức đảm bảo nợ vay: Tín chấp.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hà Đông – Phòng giao dịch Hà Tây theo Hợp đồng vay tín dụng dư nợ giảm dần số 202125980055 ký ngày 01/02/2021. Hạn mức vay là 630.000.000 đồng. Mục đích vay là mua xe ô tô nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Thời hạn cấp hạn mức: 48 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay 10% trong vòng 12 tháng đầu tiên, kể từ tháng 13 trở đi lãi suất được điều chỉnh 3 tháng một lần. Tài sản đảm bảo là xe ô tô Ford Everest biến kiểm soát 30G-881.94 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202125980055/HĐTC ngày 01/02/2021 với giá trị đảm bảo là: 900.000.000 đồng.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Hợp đồng số 112/2023/HĐTD/BTL ngày 15/12/2023. Số tiền vay là 1.331.200.000 đồng. Mục đích vay là Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô phục vụ mục đích đi lại của Khách hàng. Thời hạn vay đến 15/12/2028. Lãi suất cho vay linh hoạt. Tài sản đảm bảo là xe ô tô Mercedes-benz màu đen mang biển kiểm soát 30K - 705.98 với giá trị đảm bảo là: 1.664.000.000 đồng.

(iv) Khoản vay Công ty CP Cộng đồng Meey được chuyển giao từ khoản vay Ông Hoàng Mai Chung theo thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ thanh toán ngày 15/03/2024 giữa Công ty CP Tập đoàn Meey Land, Công ty CP Cộng đồng Meey và Ông Hoàng Mai Chung, theo đó, Công ty CP Cộng đồng Meey nhất trí đồng ý nhận thanh toán một phần khoản nợ, tương đương 89.444.440.000 đồng cho Ông Hoàng Mai Chung thay cho Công ty CP Tập đoàn Meey Land không muốn hơn ngày 31/06/2025, khoản chuyển giao nghĩa vụ thanh toán không có lãi suất và tài sản đảm bảo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu	50.000.000	50.000.000	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	50.000.000	50.000.000	-	-
b. Các khoản phải nộp	9.277.771.135	7.759.121.699	7.005.824.531	10.031.068.303
Thuế GTGT	-	94.662.938	-	94.662.938
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.381.023	140.798.757	-	145.179.780
Thuế Thu nhập cá nhân	9.145.216.410	6.448.948.499	5.848.293.884	9.745.871.025
Thuế môn bài	-	8.000.000	8.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	128.173.702	1.066.711.505	1.149.530.647	45.354.560

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	1.211.889.587	497.553.147
Bảo hiểm xã hội	628.633.241	957.549.121
Các khoản phải trả khác	16.105.625	1.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	-	30.000.000
Cộng	1.856.628.453	1.486.102.268

16. Vốn chủ sở hữu**a. Biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	LNST chưa phân phối và các quỹ	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	(1.700.058.172)	28.299.941.828
Lợi nhuận tăng trong năm	-	1.717.582.262	1.717.582.262
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	17.524.090	30.017.524.090
Lợi nhuận tăng trong năm	-	763.195.029	763.195.029
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	780.719.119	30.780.719.119

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ông Hoàng Mai Chung	22.500.000.000	22.500.000.000
Các cổ đông khác	7.500.000.000	7.500.000.000
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**16. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Số cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Số cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán phần mềm	113.000.000.000	77.206.800.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ đăng tin	2.345.927.839	3.411.284.191
Doanh thu dịch vụ chạy quảng cáo	2.538.020.737	10.849.093.736
Doanh thu bán Fanpage	-	13.960.044.800
Doanh thu dịch vụ khác	9.771.640.531	1.000.000.000
Cộng	127.655.589.107	106.427.222.727

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán phần mềm	69.810.196.395	54.544.862.342
Giá vốn dịch vụ đăng tin	1.717.298.978	2.094.884.765
Giá vốn dịch vụ chạy quảng cáo	2.045.472.446	5.259.112.083
Giá vốn bán Fanpage	-	8.717.760.076
Giá vốn dịch vụ khác	5.789.424.480	250.702.110
Cộng	79.362.392.299	70.867.321.376

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu lãi tiền gửi	301.465.130	18.951.801
Cộng	301.465.130	18.951.801

4. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	56.078.507	48.183.561
Cộng	56.078.507	48.183.561

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.584.638.558	1.978.998.739
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	4.850.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	103.547.555	649.226.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	323.038.521	1.552.347.348
Cộng	5.011.224.634	4.185.422.822

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	14.478.959.454	5.898.030.226
Chi phí đồ dùng văn phòng	161.338.945	94.889.275
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.863.017.563	2.778.659.223
Thuế, phí và lệ phí	67.963.218	13.100.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.482.299.745	7.648.188.370
Chi phí bằng tiền khác	8.611.916.330	12.870.380.510
Cộng	42.665.495.255	29.303.247.604

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	953.993.786	1.721.963.285
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	(1.700.058.172)
Trừ: Lỗ được kết chuyển	-	(1.700.058.172)
Thu nhập chịu thuế	953.993.786	21.905.113
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	190.798.757	4.381.023
Thuế TNDN phải nộp năm hiện hành	190.798.757	4.381.023

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	763.195.029	1.717.582.262
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	763.195.029	1.717.582.262
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	3.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	254,40	572,53

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	135.470.080.934	150.509.714.165
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.253.319.036	13.437.117.018
Thuế, phí và lệ phí	941.792.072	2.456.555.191
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.323.673.605	86.417.621.171
Chi phí bằng tiền khác	60.629.673.826	92.415.502.848
Cộng	258.618.539.473	345.236.510.393

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan*****Danh sách các bên liên quan*****Bên liên quan****Mối quan hệ**

Ông Hoàng Mai Chung	Chủ sở hữu
Ông Nguyễn Duy Giao	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đức Tài	Giám đốc tài chính kiêm phụ trách quản trị Công ty
Ông Khổng Huy Quang	Phó Tổng Giám đốc khối Công nghệ
Ông Nguyễn Tiến Lâm	Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh Doanh
Ông Phạm Công Hoàng	Phó Tổng Giám đốc Marketing & Truyền thông
Ông Chu Lê Trung	Phó Tổng Giám đốc Marketing & Truyền thông
Bà Nguyễn Thái Quỳnh Anh	Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Minh Gấm	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Trần Quang Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Trịnh Đình Điệp	Thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Nhận tiền vay	193.820.000.000	248.760.000.000
Ông Hoàng Mai Chung	193.820.000.000	248.760.000.000
Trả vốn vay	-	493.600.000
Ông Hoàng Mai Chung	-	493.600.000
Chuyển nợ vốn vay	89.444.440.000	-
Ông Hoàng Mai Chung	89.444.440.000	-

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	673.502.660.000	569.127.100.000
Ông Hoàng Mai Chung	673.502.660.000	569.127.100.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)**

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị	2.050.200.000	2.024.400.000
Ông Hoàng Mai Chung	1.500.000.000	1.500.000.000
Ông Nguyễn Duy Giao	216.000.000	216.000.000
Ông Nguyễn Duy Long	334.200.000	308.400.000
Ban điều hành	4.751.600.000	1.739.150.000
Ông Nguyễn Đức Tài	1.404.000.000	819.000.000
Ông Khổng Huy Quang	984.000.000	-
Ông Nguyễn Tiến Lâm	604.600.000	246.400.000
Ông Phạm Công Hoàng	484.000.000	-
Ông Chu Lê Trung	450.000.000	-
Bà Nguyễn Thái Quỳnh Anh	825.000.000	673.750.000
Ban kiểm soát	132.000.000	132.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Gấm	60.000.000	60.000.000
Ông Trần Quang Hưng	36.000.000	36.000.000
Ông Trịnh Đình Điệp	36.000.000	36.000.000
	6.933.800.000	3.895.550.000

2. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh của các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính là số liệu tương ứng trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Nghệ An (nay là Chi nhánh Thành Công).


Nguyễn Thái Quỳnh Anh
Người lập biểu


Nguyễn Thái Quỳnh Anh
Kế toán trưởng



Hoàng Mai Chung
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày 21 tháng 06 năm 2024